

Bản án số **24** /2021/DS-ST

Ngày 09.7.2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chi

2. Bà Huỳnh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Ph;** Địa chỉ trụ sở: 45 đường L, phường B, quận 1, TP. H. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hoàng Khánh Ch – Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: 34-26 đường Q, quận H, TP. Đ (Theo giấy ủy quyền số 79/2020/UQ-OCB ngày 06 tháng 8 năm 2020).

- Bị đơn: Bà **Lê Thị N** – sinh năm 1969 và ông **Phạm Văn T** – sinh năm 1966; cùng địa chỉ: K884 đường N, phường H, quận L, TP. Đ, vắng mặt, không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Đ** – sinh năm 1948; địa chỉ: Tổ 114, phường H, quận L, TP. Đ, vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Khánh Ch trình bày: Bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T có vay số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) tại Ngân hàng TMCP Ph theo Hợp đồng tín dụng số

0433/2018/HDTD-CN ngày 10 tháng 20 năm 2018. Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

Để đảm bảo khoản vay, bà N và ông T đã thuê chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 213, tờ bản đồ số 132 tạo lạc tại tổ 114, phường H, quận L, TP. Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 635643; sổ vào sổ cấp GCN: CTs 123648 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/03/2017 đứng tên ông Lê Văn E (chết) và bà Trần Thị Đ. Ngày 16/11/2017 cập nhập thông tin tặng cho bà Lê Thị N tại văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận Liên Chiểu.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng số 0433/2018/HDTD-CN ngày 10 tháng 20 năm 2018 và các khế ước nhận nợ đã được ký kết giữ OCB với bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T.

Do bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T trả số tiền nợ 366.495.019 đồng (*Ba trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn không trăm mười chín đồng*); trong đó: nợ gốc là 353.020.000 đồng và nợ lãi là 13.475.019 đồng (*Tính đến ngày 07 tháng 8 năm 2020*); buộc bà N, ông T tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Trường hợp, bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng bổ sung yêu cầu: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử (*Ngày 09 tháng 7 năm 2021*): **376.760.982** đồng, trong đó: Nợ gốc: **318.020.000** đồng và nợ lãi: **58.740.982** đồng. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu:

Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nhiệm vụ và quyền hạn của Thẩm phán, thu thập chứng cứ, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thụ lý, thời hạn giải quyết, thông báo văn bản tố tụng ...trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và thực hiện đầy đủ yêu cầu của Tòa án. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 317, 318, 323, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn - bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị N, ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Đ.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ph, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ph. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T có vay tiền của Ngân hàng TMCP Ph Chi nhánh tại TP. Đà Nẵng theo Hợp đồng cho vay từng lần 0433/2018/HDTD-CN ngày 10 tháng 10 năm 2018 và đề nghị giải ngân tín dụng ngày 11 tháng 10 năm 2018. Bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T đã ký vào Khế ước giải ngân và nhận nợ số 0433/2018/OCB/KUNN-CN ngày 11 tháng 10 năm 2018. Nội dung: Vay số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Trả gốc và lãi vào ngày 16 hàng tháng.

Hợp đồng tín dụng được kí kết theo sự tự nguyện của các bên và tuân thủ các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Ph, Chi nhánh tại TP. Đà Nẵng và bà Lê Thị N; ông Phạm Văn T là hợp pháp, xác định bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T có vay của Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

Đến nay, mặc dù chưa hết thời hạn thanh toán, nhưng bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T đã vi phạm thỏa thuận trả nợ gốc và lãi hàng tháng được quy định tại các Điều 5 Hợp đồng đã ký. Do bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ph, buộc bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ (*Tạm tính đến ngày 09 tháng 7 năm 2021*): **376.760.982 đồng**, trong đó: *Nợ gốc: 318.020.000 đồng và nợ lãi: 58.740.982 đồng* là hoàn toàn có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2021 theo mức lãi suất do Ngân hàng TMCP Ph, Chi nhánh tại TP. Đà Nẵng và bà Lê Thị N; ông Phạm Văn T đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số 0433/2018/HDTD-CN ngày 10 tháng 10 năm 2018. Khế ước giải ngân và nhận nợ số 0433/2018/OCB/KUNN-CN ngày 11 tháng 10 năm 2018 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 0433/2018/BĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Huỳnh Bá Đại và được đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự và Điều

95 Luật đất đai nên có giá trị pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với tài sản thế chấp. Do vậy, trường hợp bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 213, tờ bản đồ số 132 tạo lạc tại tổ 114, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 635643; số vào sổ cấp GCN: CTs 123648 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/03/2017 đứng tên ông Lê Văn E (chết) và bà Trần Thị Đ theo Cam kết thế chấp ngày 10 tháng 10 năm 2018 sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ trả cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[3] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: **376.760.982 đồng X 5% = 18.838.000 đồng** theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 299, 317, 318, 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 95 Luật đất đai; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 92, khoản 2 Điều 227, các Điều 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ph đối với bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ph số tiền nợ: **376.760.982 đồng**, trong đó: Nợ gốc: **318.020.000 đồng** và nợ lãi: **58.740.982 đồng**(Tạm tính đến ngày 09 tháng 7 năm 2021).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị N, ông Phan Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà bà Lê Thị N, ông Phan Văn T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 213, tờ bản đồ số 132 tạo lạc tại tổ 114, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 635643; số vào sổ cấp GCN: CTs 123648 do Sở Tài nguyên và Môi trường

thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/03/2017 đứng tên ông Lê Văn E (chết) và bà Trần Thị Đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: **18.838.000 đồng** bà Lê Thị N và ông Phạm Văn T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ph số tiền tạm ứng án 9.162.375 đồng (*Chín triệu một trăm sáu mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0004771 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi).

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục T.H.A DS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

Trần Hữu Vinh